

KINH KIM CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

Hán dịch: Đời Dao Tần, Tam tạng Cửu-ma-la-thập, người nước Thiên Trúc.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật trú tại khu lâm viên Kỳ thọ Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ, với đại chúng Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Lúc bấy giờ, vào giờ khát thực, Đức Phật mặc áo và ôm bát đi vào thành Xá-vệ, theo thứ lớp khát thực. Khát thực xong về lại trú xứ thọ trai rồi xếp y bát, rửa chân, trải tọa cụ mà ngồi.

Lúc ấy, từ chỗ ngồi trong đại chúng, Tôn giả Tu-bồ-đề đứng dậy, trích vai áo bên phải ra, quỳ chân phải xuống, chắp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật là Bạc hiếm có! Đức Thế Tôn thường đặc biệt hộ niệm và đặc biệt giao phó sự nghiệp cho các vị Bồ-tát. Bạch Đức Thế Tôn! Những thiện nam, thiện nữ nào muốn phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên nương tựa vào đâu và làm sao mà điều phục tâm của họ?

Đức Phật bảo:

–Hay lắm, hay lắm! Này Tu-bồ-đề! Ông nói thật đúng! Như Lai thường đặc biệt hộ niệm và giao phó sự nghiệp cho các vị Bồ-tát. Nay ông hãy lắng nghe cho kỹ, Như Lai sẽ vì ông mà trả lời. Những thiện nam, thiện nữ nào muốn phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải nương tựa và phải điều phục tâm của họ như thế này.

Tu-bồ-đề nói:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con rất mong được nghe người chỉ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dạy.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các bậc Bồ-tát đại nhân nên hàng phục tâm họ như sau. Có tất cả bao nhiêu loại chúng sinh, hoặc sinh bằng trứng, hoặc sinh bằng thai, hoặc sinh từ sự ẩm ướt, hoặc bằng sự biến hóa, hoặc có hình sắc, hoặc không có hình sắc, hoặc có tri giác, hoặc không có tri giác, ta phải đưa tất cả các loài đó vào Niết-bàn tuyệt đối để được giải thoát. Giải thoát cho vô số, vô lượng, vô biên chúng sinh như thế, mà kỳ thực ta không thấy có chúng sinh nào được giải thoát. Vì sao? Đây Tu-bồ-đề! Nếu một vị Bồ-tát mà còn có khái niệm về ngã, về nhân, về chúng sinh và về thọ giả thì vị ấy không phải là một vị Bồ-tát đích thực.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hiện pháp bố thí nhưng không dựa vào bất cứ một thứ gì cả, nghĩa là không dựa vào sắc để bố thí, cũng không dựa vào thanh, hương, vị, xúc và pháp để bố thí. Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên bố thí theo tinh thần ấy, không dựa vào tướng. Tại sao? Nếu Bồ-tát bố thí mà không dựa tướng thì phước đức sẽ không thể nghĩ bàn. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Không gian về phía Đông có thể so lường được không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Đây Tu-bồ-đề! Không gian về phương Tây, phương Nam, phương Bắc, phương Trên và phương Dưới có thể nghĩ và lường được hay không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Đây Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát không nương vào đâu cả để thực hiện pháp bố thí thì phước đức cũng nhiều như hư không vậy, không thể nghĩ bàn, không thể so lường được. Đây Tu-bồ-đề! Các Bồ-tát nên trú tâm theo những lời chỉ dẫn vừa đưa ra.

–Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Có thể nhận diện Như Lai qua thân tướng hay không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Cái mà Như Lai nói là thân tướng vốn không phải là thân tướng.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, nếu thấy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được tính cách chẳng phải tướng của các tướng tức là thấy được Như Lai.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Trong tương lai, nếu được nghe những câu nói như thế người ta có thể phát sinh lòng tin chân thật hay không?

Đức Phật bảo:

–Ông đừng nói thế! Năm trăm năm sau khi Như Lai diệt độ, sẽ có những người biết giữ giới và tu phước; những người đó khi nghe được những lời này sẽ có thể phát sinh lòng tin và nhận ra đó là sự thật. Ta nên biết rằng những người ấy đã gieo trồng những hạt giống tốt không phải ở nơi một vị Phật, hai vị Phật, ba, bốn, năm vị Phật mà thật đã gieo trồng những hạt giống lành ở nơi vô lượng ngàn muôn vị Phật. Người nào phát sinh niềm tin thanh tịnh được nghe những lời câu nói ấy, dù chỉ trong một niệm, thì này Tu-bồ-đề! Như Lai tất nhiên biết, tất nhiên thấy được người ấy và người đó sẽ đạt được vô lượng phước đức như thế. Vì sao? Vì những người như thế không còn kẹt vào những khái niệm về ngã, về nhân, về chúng sinh, về thọ giả, về pháp, về không phải pháp, về tướng và về không phải tướng. Vì sao? Nếu còn chấp vào ý niệm pháp thì còn kẹt vào tướng ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả; nếu còn chấp vào ý niệm không phải pháp, thì cũng vẫn còn kẹt vào tướng ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả như thường. Thế cho nên, đã không nên chấp vào pháp mà cũng không nên chấp vào không phải pháp. Do vậy Như Lai đã mật ý nói: “Này các Tỳ-kheo! Nên biết rằng pháp ta nói được ví dụ như chiếc bè, pháp còn nên bỏ, huống là không phải pháp.”

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có đặc pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không? Như Lai có pháp gì để tuyên thuyết hay không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Theo con hiểu điều Đức Phật dạy thì chẳng có một pháp gì riêng biệt được gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có một pháp nào riêng biệt được Như Lai tuyên thuyết. Vì sao? Vì những pháp mà Như Lai đã chứng và đã nói thì không thể nắm bắt được, cũng không thể diễn tả được. Đó không phải là pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cũng không phải là không pháp. Vì sao? Vì tất cả các bậc Hiền thánh đều do pháp vô vi ấy mà trở nên có sự sai khác.

Đức Phật hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu có người đem bảy thứ châu báu nhiều cho đến nỗi chứa đầy cả tam thiên đại thiên thế giới này để bố thí, thì người ấy có phước đức nhiều hay không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn! Vì phước đức trong tự thân chẳng phải là phước đức, nên Như Lai mới nói là phước đức nhiều.

Đức Phật hỏi:

–Nếu có người tiếp nhận và hành trì kinh này dù chỉ một bài kệ bốn câu trong kinh thôi rồi đem giảng nói cho người khác nghe thì phước đức của người này còn lớn hơn phước đức của người kia. Tại sao? Này Tu-bồ-đề! Tất cả các Đức Phật và pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của các Đức Phật, đều xuất phát từ kinh này. Này Tu-bồ-đề! Cái gọi là pháp Phật, cái đó chính là cái không phải pháp Phật.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Một Tu-đà-hoàn có nghĩ rằng: “Ta đã đắc quả Tu-đà-hoàn” không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Vì sao? Vì Tu-đà-hoàn có nghĩa là đi vào dòng (Dự lưu) mà thật ra không có dòng nào để đi vào cả. Không đi vào dòng sắc, cũng không đi vào dòng thanh, hương, vị, xúc và pháp. Vì vậy cho nên gọi là “đi vào dòng”.

Đức Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Một Tu-đà-hàm có nghĩ rằng: “Ta đã đắc quả Tu-đà-hàm” không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Vì sao? Vì Tu-đà-hàm có nghĩa là một lần vãng lai (Nhất lai) mà thật ra không có sự vãng lai. Vì vậy cho nên gọi là Tu-đà-hàm.

Đức Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Một A-na-hàm có nghĩ rằng: “Ta đã đắc quả A-na-hàm” không?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Vì sao? Vì A-na-hàm có nghĩa là không trở lại (Bất hoàn), mà thật ra làm gì có sự không trở lại? Vì vậy cho nên gọi là A-na-hàm.

Đức Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Một A-la-hán có nghĩ rằng: “Ta đã đắc quả A-la-hán” không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thật ra không có pháp nào riêng biệt được gọi là A-la-hán.

Bạch Thế Tôn! Nếu một A-la-hán nào khởi niệm rằng: “Ta đã đắc quả A-la-hán” thì vị đó còn chấp vào ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế Tôn thường nói con đã đạt tới Vô tránh Tam-muội và trong số người đệ nhất, con là vị A-la-hán ly dục đệ nhất.

Bạch Thế Tôn! Nếu con nghĩ rằng con đã đắc quả A-la-hán thì chắc Thế Tôn đã không nói rằng Tu-bồ-đề là người ưa hạnh A-lan-na.

Đức Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Thuở xưa lúc còn theo học với Đức Phật Nhiên Đăng, Như Lai có đắc pháp gì chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Ngày xưa khi còn ở với Đức Phật Nhiên Đăng, Như Lai không có đắc pháp cả.

Đức Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát có trang nghiêm cõi Phật chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì trang nghiêm cõi Phật tức là không trang nghiêm cõi Phật, vì vậy nên mới gọi là trang nghiêm cõi Phật.

Đức Phật hỏi:

–Cho nên, này Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát nên phát tâm thanh tịnh như thế. Không nên dựa vào sắc mà phát tâm, cũng không nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dựa vào thanh, hương, vị, xúc và pháp mà phát tâm, chỉ nên phát tâm nơi không chỗ trụ.

Này Tu-bồ-đề! Ví dụ có người có thân lớn như núi chúa Tu-di, ý ông nghĩ sao? Thân ấy có lớn không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, lớn lắm! Vì sao? Cái mà Thế Tôn gọi là không phải thân lớn mới đích thật là thân lớn.

Phật hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Ví như trong sông Hằng có bao nhiêu hạt cát là có bấy nhiêu dòng sông Hằng. Vậy thì cát của tất cả các sông hằng có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Số lượng các sông Hằng đã là vĩ đại, huống là số lượng những hạt cát của các sông Hằng ấy.

Đức Phật hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Bây giờ ta hỏi thật ông rằng, nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem châu báu chất đầy cả tam thiên đại thiên thế giới nhiều như cát của tất cả các sông Hằng kia mà bố thí thì phước đức có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào mà thọ trì kinh này dù chỉ một bài kệ bốn câu thôi và đem ra chia sẻ với người khác thì phước đức của người này còn nhiều hơn phước đức của người trước.

Còn nữa, Tu-bồ-đề! Mảnh đất nào mà nơi đó có người thuyết kinh này, dù chỉ là thuyết một bài kệ bốn câu thôi, thì nên biết rằng mảnh đất ấy là nơi mà tất cả các hàng Trời, Người và A-tu-la đều phải hướng về cúng dường như là cúng dường tháp miếu của Phật. Một mảnh đất mà còn như thế, huống gì là bản thân người đứng ra hành trì và đọc tụng. Ông nên biết, một con người như thế đã thành tựu được chuyện hiếm có tối thượng. Nơi nào mà có kinh này là nơi đó mặt của Bạc Đạo Sư, hoặc một vị đệ tử lớn của Ngài.

Lúc ấy, Tu-bồ-đề thưa với Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nên đặt tên kinh này là gì và chúng con

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên phụng trì kinh này như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nên gọi kinh này là kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật. Hãy dùng danh từ ấy mà phụng trì kinh này. Vì sao? Đây Tu-bồ-đề! Vì cái mà Như Lai gọi là Bát-nhã ba-la-mật vốn không phải là Bát-nhã ba-la-mật. Đây Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có pháp để nói không?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai chẳng có gì để nói cả.

–Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Cát bụi do tam thiên đại thiên thế giới nghiền ra có nhiều không?

–Nhiều lắm, bạch Thế Tôn!

–Đây Tu-bồ-đề! Những cát bụi ấy Như Lai gọi không phải là cát bụi cho nên mới thực sự là cát bụi. Cái mà Như Lai gọi là thế giới tức không phải là thế giới cho nên được gọi là thế giới.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Có thể nhận diện Như Lai qua ba mươi hai tướng không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Vì sao? Vì cái mà Như Lai gọi là ba mươi hai tướng đều không phải là tướng, vì vậy cho nên Như Lai mới gọi là ba mươi hai tướng.

–Tu-bồ-đề! Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ nào đem thân mạng nhiều như số cát sông Hằng mà thực hiện việc bố thí, và nếu có thiện nam, thiện nữ khác biết thọ trì và đem kinh này ra giảng cho kẻ khác, dù chỉ thọ trì và giảng dạy bốn câu thôi, thì phước đức của người này cũng nhiều hơn phước đức của người trước.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nghe Đức Phật thuyết kinh này, hiểu được nghĩa lý thâm sâu, nên cảm động khóc rơi nước mắt mà bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn thật là hiếm có! Từ ngày theo Thế Tôn đạt được Tuệ nhãn cho đến giờ, con chưa bao giờ được nghe kinh điển thâm diệu như hôm nay.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người nghe được kinh này mà có lòng tin thanh tịnh và đạt được tướng chân thật thì nên biết người ấy đã thực hiện được công đức hiếm có bậc nhất.

Bạch Thế Tôn! Cái tướng chân thật đó vốn không phải là tướng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cho nên Như Lai mới gọi là tướng chân thật.

Bạch Thế Tôn! Ngày nay con nghe được kinh điển mầu nhiệm như thế này, được tin, hiểu, tiếp nhận và hành trì kinh này cũng chưa phải là chuyện khó có lắm, nhưng trong tương lai, khoảng năm trăm năm về sau mà có người được nghe kinh này lại có thể tin, hiểu, tiếp nhận và hành trì thì chắc chắn những người ấy là hy hữu bậc nhất. Vì sao vậy? Vì những người ấy không có tướng ngã, tướng nhân, tướng ngã, chúng sinh và tướng thọ giả. Tại vì sao? Vì tướng ngã tức không phải là tướng, tướng nhân, chúng sinh và thọ giả cũng không phải là tướng. Vì sao? Vì xa lìa tất cả tướng cho nên có các vị Phật.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng thế, đúng thế! Nếu có người được nghe kinh này mà không hoảng không sợ thì nên biết rằng những người như vậy rất là hiếm có. Tại sao? Đây Tu-bồ-đề! Cái mà Như Lai gọi là Đệ nhất ba-la-mật vốn không phải là Đệ nhất ba-la-mật cho nên mới được gọi là Đệ nhất ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Cái gọi là Nhẫn nhục ba-la-mật, Như Lai nói không phải là Nhẫn nhục ba-la-mật nên mới được gọi là Nhẫn nhục ba-la-mật. Tại sao? Đây Tu-bồ-đề! Trong một tiền kiếp xa xưa, khi bị vua Ca-lợi cắt đứt thân thể, ta đã không vướng vào tướng ngã, không vướng vào tướng nhân, tướng chúng sinh và tướng thọ giả. Vì nếu khi đó, ta khởi tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ giả thì đã sinh tâm oán hận.

Này Tu-bồ-đề! Lại nhớ đến thuở khi ta còn tu Tiên theo hạnh nhẫn nhục, trong suốt năm trăm kiếp, ta đã tu tập để không vướng vào tướng ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả. Vậy nên, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi phát tâm Bồ-đề vô thượng thì nên buông bỏ tất cả tướng; không nên dựa vào sắc mà phát tâm, không nên dựa vào thanh, hương, vị, xúc và pháp mà phát tâm, chỉ nên phát tâm nơi không chỗ trụ, vì nếu tâm có chỗ trụ tức chẳng phải trụ. Thế nên, Phật nói: “Bồ-tát tâm không nên trụ nơi sắc mà bố thí.” Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát vì lợi ích cho tất cả chúng sinh mà bố thí như thế.

Như Lai đã nói: “Tất cả các tướng đều không phải là tướng”, lại nói: “Tất cả các loài chúng sinh đều không phải là chúng sinh”. Tu-bồ-đề! Như Lai là người nói lời chính xác, là người nói lời đúng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

với sự thật, là người nói lời phù hợp với thực tại, là người nói lời không dối trá, là người chỉ nói một lời. Tu-bồ-đề! Nếu có pháp mà Như Lai đã đắc thì pháp ấy không phải thật cũng không phải hư dối.

Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát còn dựa vào pháp mà thực hiện bố thí, cũng như người đi vào trong bóng tối, chẳng thấy được gì. Trái lại, nếu Bồ-tát không dựa vào pháp mà hành bố thí, cũng như người có mắt đi trong ánh mặt trời, có thể thấy được tất cả hình sắc.

Tu-bồ-đề! Trong đời vị lai nếu có thiện nam, thiện nữ nào mà có khả năng tiếp nhận, đọc tụng và hành trì kinh này thì tất được Như Lai dùng trí tuệ Phật sẽ biết người ấy, sẽ thấy người ấy và người ấy sẽ thành tựu công đức vô lượng, vô biên.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào buổi sáng đem thân mình ra nhiều như số cát sông Hằng để bố thí; buổi trưa cũng đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố thí buổi chiều cũng đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố thí, bố thí như thế trong thời gian trăm ngàn vạn ức vô lượng kiếp. Nếu có một người khác nghe điển này kinh này, đem lòng tin tưởng, không phản kháng lại thì phước đức còn nhiều hơn phước đức của người kia; huống hồ là biên chép, hành trì, đọc tụng và giải thích cho kẻ khác được nghe.

Này Tu-bồ-đề! Tóm lại, kinh này có công đức vô biên không thể suy nghĩ, bàn luận, không thể tính lường. Như Lai vì người phát tâm Đại thừa mà thuyết giảng; vì người phát tâm Tối thượng thừa mà thuyết giảng. Nếu có người nào có khả năng thọ trì, đọc tụng và phổ biến cho người khác biết thì người ấy sẽ được Như Lai thấy rõ ràng, biết chắc chắn và người ấy sẽ thực hiện được công đức không thể nghĩ bàn, không thể nói cho hết, không có biên giới, không có so lường. Người như thế có thể gánh vác sự nghiệp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Như Lai. Tại sao? Này Tu-bồ-đề! Nếu chỉ ưa thích pháp nhỏ, nếu còn vướng mắc vào ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả thì không có khả năng nghe, nhận, đọc tụng và giải thuyết cho kẻ khác.

Tu-bồ-đề! Bất cứ nơi nào mà có kinh này thì tất cả các chúng Trời, Người, A-tu-la đều phải đến cúng dường, những nơi ấy đều được coi là bảo tháp cần được cung kính, hành lễ, đi quanh và cúng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dường bằng hoa và bằng hương.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu thiện nam, thiện nữ nào đọc tụng và hành trì kinh này mà bị người khác chê bai hủy báng thì nên biết người ấy tội nghiệp đời trước đáng lẽ phải bị đọa vào các nẻo ác nhưng nay chỉ bị người đời khinh, chê. Tội nghiệp đời trước ấy sẽ tiêu mất và sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Tu-bồ-đề! ta nhớ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp về trước, trước khi gặp được Phật Nhiên Đăng, ta đã từng gặp tám trăm bốn vạn ức na-do-tha các vị Phật. Và với vị nào ta cũng đều có cúng dường và hầu cận không hề bỏ sót. Nếu vào thời mạt thế mà có người có khả năng đọc tụng và thọ trì kinh này thì phước đức đạt được còn lớn hơn hàng trăm ngàn vạn ức lần phước đức cúng dường chư Phật của ta ngày trước; cho đến dùng thí dụ về toán số cũng không thể hình dung được phước đức ấy.

Tu-bồ-đề! Vào thời mạt thế, nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng kinh này, công đức đạt được nếu ta nói hết ra thì sẽ có người nghe sinh tâm cuồng loạn, nghi ngờ không tin. Tu-bồ-đề nên biết! Nghĩa lý của kinh này không thể nghĩ bàn nên phước báo cũng không thể nghĩ bàn.

Lúc ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên an trụ vào đâu và nên hàng phục tâm mình như thế nào?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì nên sinh tâm như thế này: Ta phải hóa độ hết tất cả chúng sinh nhưng khi độ hết tất cả chúng sinh rồi thì ta chẳng thấy có chúng sinh nào thật được hóa độ cả. Vì sao thế? Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát mà còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh và tướng thọ giả thì chưa phải là Bồ-tát. Tại sao như thế? Này Tu-bồ-đề! Thật ra chẳng có pháp gì gọi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nơi Phật Nhiên Đăng, Như Lai có pháp gọi là đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hay không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Theo cách con hiểu lời Phật dạy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thì Phật ở nơi Phật Nhiên Đăng không có pháp gọi là đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật dạy:

–Đúng thế, đúng thế! Này Tu-bồ-đề! Thật ra không có pháp Như Lai chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Tu-bồ-đề! Nếu có pháp Như Lai chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì Phật Nhiên Đăng đã không thọ ký cho ta như thế này: “Sau này ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.”

Chính vì không có pháp đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho nên Phật Nhiên Đăng mới nói thọ ký cho ta thế này: “Ông đời sau sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.” Vì sao? Vì Như Lai tức là nghĩa như như của các pháp. Nếu có người nói: Như Lai đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì này Tu-bồ-đề! Thật chẳng có pháp mà Phật chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tu-bồ-đề! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà Như Lai đắc ấy, trong đó không thật không hư. Cho nên, Như Lai nói tất cả các pháp đều là pháp Phật. Này Tu-bồ-đề! Cái mà ta gọi là tất cả các pháp thật ra chẳng phải là tất cả các pháp thế nên gọi là tất cả các pháp. Tu-bồ-đề! Ví như thân người cao lớn.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai nói thân người cao lớn tức chẳng phải là thân cao lớn, đó gọi là thân cao lớn, đó gọi là thân cao lớn.

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng giống như thế. Nếu nói thế này: “Ta phải hóa độ vô lượng chúng sinh”, thì không phải là Bồ-tát. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Thật ra không có pháp gì để gọi là Bồ-tát, cho nên Đức Phật đã nói tất cả các pháp đều không có ngã, không có nhân, không có chúng sinh, không có thọ giả. Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát nói rằng: “Ta phải làm nghiêm tịnh cõi Phật” thì đó không gọi là Bồ-tát. Vì sao? Vì cõi Phật, Như Lai nói việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, tức phải làm nghiêm tịnh, đó mới gọi là nghiêm tịnh. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát nào thông đạt được lý vô ngã, vô pháp thì Như Lai gọi đó là Bồ-tát chân thật.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có Nhục nhãn không?

–Bạch Thế Tôn, có! Như Lai có Nhục nhãn.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có Thiên nhãn không?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, có! Như Lai có Thiên nhãn.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có Tuệ nhãn không?

–Bạch Thế Tôn, có! Như Lai có Tuệ nhãn.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có Pháp nhãn không?

–Bạch Thế Tôn, có! Như Lai có Pháp nhãn.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có Phật nhãn không?

–Bạch Thế Tôn, có! Như Lai có Phật nhãn.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Cát trong sông Hằng, Phật có gọi là cát không?

–Bạch Thế Tôn, có! Như Lai gọi là cát.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu mỗi hạt cát trong sông Hằng là mỗi sông Hằng thì số lượng thế giới Phật nhiều như số cát trong tất cả những sông Hằng ấy, như thế có nhiều không?

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Trong các thế giới ấy, tất cả chúng sinh có bao nhiêu tâm ý, Như Lai đều biết hết. Vì sao? Tu-bồ-đề! Vì cái mà Như Lai nói là các loại tâm đều chẳng phải là tâm, cho nên mới gọi là tâm. Vì sao vậy? Này Tu-bồ-đề! Vì tâm quá khứ không nắm bắt được, tâm hiện tại không nắm bắt được, tâm vị lai cũng không nắm bắt được.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu có người đem bảy loại châu báu đầy cả tam thiên đại thiên thế giới để mà bố thí thì do nhân duyên này người đó có được phước nhiều không?

–Bạch Đức Thế Tôn! Người ấy nhờ nhân duyên như vậy được phước đức rất nhiều.

–Này Tu-bồ-đề! Nếu phước đức có thật thì Như Lai đã không nói được phước đức nhiều; nhưng do phước đức vốn không, cho nên Như Lai mới nói là được nhiều phước đức.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Có phải thấy sắc thân đầy đủ là thấy Phật không?

–Bạch Thế Tôn, không! Không nên cho rằng thấy sắc thân đầy đủ là thấy Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai nói sắc thân đầy đủ tức chẳng phải là sắc thân đầy đủ, mới gọi là sắc thân đầy đủ.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Có phải thấy tướng tốt đầy đủ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là thấy Như Lai không?

Bạch Đức Thế Tôn, không! Không nên cho rằng thấy các tướng tốt, đầy đủ là thấy Như Lai. Vì sao vậy? Vì Như Lai nói các tướng đầy đủ tức chẳng phải đầy đủ, mới gọi là tướng tốt đầy đủ.

Này Tu-bồ-đề! Ông chớ nên cho rằng Như Lai có ý niệm: “Ta sẽ thuyết pháp.” Đừng nghĩ như thế! Vì sao? Nếu có người nói: “Như Lai có pháp để thuyết”, tức là phủ báng Phật không thể hiểu được điều ta nói. Tu-bồ-đề! Thuyết pháp có nghĩa là không có pháp nào được thuyết, như vậy gọi là thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, Tuệ mạng Tu-bồ-đề bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đời sau có chúng sinh nào khi được nghe pháp này có thể sinh lòng tin hay không?

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Những chúng sinh đó không phải là chúng sinh mà cũng không phải là không chúng sinh. Vì sao thế? Tu-bồ-đề! Cái mà gọi là chúng sinh, Như Lai nói không phải là chúng sinh, đó gọi là chúng sinh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà Phật đấng có phải là cái vô sở đắc?

Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Tu-bồ-đề! Ta đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ta chẳng có một chút pháp để chứng đắc, nên mới gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Pháp ấy bình đẳng, không có cao thấp nên gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; do tu tập tất cả thiện pháp theo tinh thần không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả nên chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tu-bồ-đề! Cái gọi là thiện pháp thì Như Lai bảo không phải là thiện pháp, nên đó mới thật là thiện pháp.

Tu-bồ-đề! Giả dụ có người tom góp bảy thứ châu báu chứa đầy từng đồng cao như tất cả núi Tu-di trong tam thiên đại thiên thế giới này để mà bố thí nhưng nếu có người đọc tụng, thọ trì kinh Bát-nhã ba-la-mật này, dù chỉ một bài kệ bốn câu rồi đem giảng nói cho người khác nghe thì phước đức trước trăm phần không được một,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trăm ngàn vạn ức phần cho đến tính toán thí dụ cũng không thể sánh kịp.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Các ông chớ cho rằng Như Lai có ý niệm: “Ta sẽ độ chúng sinh”. Tu-bồ-đề, đừng nghĩ như thế! Tại sao vậy? Vì sự thật thì không có chúng sinh nào để Như Lai độ, nếu có chúng sinh được độ thì Như Lai đã vướng vào tướng ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Tu-bồ-đề! Cái mà Như Lai nói là có ngã vốn không phải là có ngã nhưng phàm phu cho là có ngã. Này Tu-bồ-đề! Kẻ phàm phu đó, Như Lai nói chẳng phải là phàm phu nên gọi là phàm phu.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Có nên quán tưởng Như Lai qua ba mươi hai tướng không?

Tu-bồ-đề nói:

–Bạch Thế Tôn, đúng như thế! Phải dùng ba mươi hai tướng mà quán Như Lai.

Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu lấy ba mươi hai tướng mà quán Như Lai thì một vị Chuyển luân thánh vương cũng là Như Lai sao?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con đã hiểu lời Phật dạy, không nên dùng ba mươi hai tướng mà quán Như Lai.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

Tìm ta qua hình sắc

Cầu ta qua âm thanh

Là kẻ hành đạo tà

Không thể thấy Như Lai.

Tu-bồ-đề! Ông đừng nghĩ rằng: “Như Lai đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không cần tới các tướng đầy đủ.” Tu-bồ-đề, đừng nghĩ như thế! Tu-bồ-đề! Ông đừng nghĩ là khi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải coi các pháp là đoạn diệt. Đừng có nghĩ như thế, vì sao vậy? Vì người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không cho rằng các pháp là đoạn diệt.

Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát đem bảy thứ châu báu đầy khắp các thế giới nhiều như cát sông Hằng mà bố thí; và nếu có người biết được tất cả các pháp đều là vô ngã, thành tựu được pháp Nhẫn, thì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

công đức vị Bồ-tát này đạt được thù thắng hơn công đức của vị Bồ-tát trước. Vì sao? Đây Tu-bồ-đề! Vì các Bồ-tát không cần phải thọ nhận phước đức.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát không thọ nhận phước đức?

–Tu-bồ-đề! Phước đức do Bồ-tát tạo ra, không nên tham đắm, cho nên nói là không thọ phước đức.

Tu-bồ-đề! Nếu có người nói: “Thế Tôn có tới, có đi, có ngồi, có nằm, thì người ấy không hiểu được điều ta nói. Tại sao? Như Lai có nghĩa là không từ đâu tới cả và cũng không đi về đâu cả, cho nên gọi là Như Lai.

Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem tam thiên đại thiên thế giới nghiền thành bụi nhỏ, thì ý ông nghĩ sao, bụi nhỏ như thế có nhiều không?

Tu-bồ-đề nói:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Vì sao? Vì nếu bụi nhỏ mà có thật thì Phật đã không gọi chúng là bụi nhỏ. Vì sao? Cái mà Phật gọi là bụi nhỏ vốn không phải là bụi nhỏ, cho nên mới là bụi nhỏ. Bạch Thế Tôn! Cái mà Như Lai gọi là thế giới tam thiên đại thiên, tức chẳng phải là thế giới, cho nên mới gọi nó là thế giới. Vì sao? Nếu thế giới mà có thật thì đó là một hợp tướng; cái mà Như Lai gọi là một hợp tướng vốn không phải là một hợp tướng cho nên gọi là một hợp tướng.

–Tu-bồ-đề! Cái gọi là một hợp tướng chỉ là một ước lệ ngôn ngữ không có thực chất, nhưng kẻ phàm phu lại bị vướng mắc vào đó.

Tu-bồ-đề! Nếu có người bảo rằng: “Phật có nói về ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến”. Đây Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Người ấy có hiểu được ý ta không?

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Người ấy không hiểu được nghĩa Như Lai đã giảng. Vì sao? Cái mà Như Lai gọi là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến vốn không phải là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến, cho nên mới là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến.

Này Tu-bồ-đề! Người phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chánh giác đối với tất cả các pháp phải biết như thế, phải thấy như thế, phải tin hiểu như thế, mà không nên có khái niệm về pháp. Tu-bồ-đề! Cái gọi là khái niệm về pháp, Như Lai nói không phải là khái niệm về pháp, cho nên mới gọi là khái niệm về pháp.

Tu-bồ-đề! Nếu có người đem bảy thứ châu báu đầy khắp vô lượng a-tăng-kỳ thế giới để bố thí; và nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Bồ-đề, trì kinh này dù chỉ một bài kệ bốn câu..., đọc tụng, thọ trì rồi đem giảng thuyết cho người khác nghe, thì phước đức người này thù thắng hơn người trước. Thế nào là vì người giảng nói? Đó là giảng thuyết mà không kẹt vào tướng, như như, không động chuyển. Vì sao thế? Vì:

*Tất cả pháp hữu vi
Như mộng, huyễn, bào ảnh,
Như sương, như chớp lờ,
Hãy quán chiếu như thế.*

Phật nói kinh này, Trưởng lão Tu-bồ-đề, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và tất cả các hàng Trời, Người, A-tu-la đều rất hoan hỷ, tin nhận phụng hành.

